

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

Thông tin chung

Giấy chứng nhận ĐKDN số: 50 GP/KDBH

Do Bộ Tài Chính cấp ngày 19/05/2008

Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3915 1832

Fax: (028) 3915 1831

Website: www.bhv.com.vn

Phụ trách công bố thông tin

Họ và tên: Phạm Xuân Thông

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 028 3915 1832

Fax: 028 3915 1831

MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CTY BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG	3
1.	Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết	3
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
3.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	4
4.	Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty.....	5
5.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông.....	8
6.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	10
7.	Hoạt động kinh doanh.....	10
8.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất	14
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
10.	Chính sách đối với người lao động	18
11.	Chính sách cổ tức	19
12.	Tình hình hoạt động tài chính	20
13.	Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	23
14.	Tài sản.....	38
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017-2018	38
II.	PHỤ LỤC.....	Error! Bookmark not defined.

NỘI DUNG BẢN TÓM TẮT

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CTY BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG

1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên gọi Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÙNG VƯƠNG**
- Tên viết tắt : **BHV**



- Logo
- Địa chỉ doanh nghiệp : 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại : (028) 3915 1832 Fax: (028) 3915 1831
- Vốn điều lệ : 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Mã số thuế : 0305729654
- Phạm vi lĩnh vực hoạt động của Công ty bao gồm:
 - Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
 - Bảo hiểm nông nghiệp.
 - Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
 - Đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất.
 - Giám định tổn thất.

- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Quản lý quỹ và đầu tư vốn; Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định pháp luật.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương thành lập vào ngày 19/05/2008 và được Bộ Tài Chính cấp Giấy Chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 50 GP/KDBH.

Sau gần 10 năm hoạt động và phát triển, Bảo hiểm Hùng Vương đang thể hiện sự tăng trưởng nhanh với mạng lưới hoạt động gồm 7 chi nhánh trên toàn quốc.

Với phương châm “Vì cuộc sống hưng vượng”, Bảo Hiểm Hùng Vương không ngừng cải tiến để mang lại những sản phẩm, dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

2.1. Các mốc phát triển

2008	Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hùng Vương chính thức được thành lập theo Giấy phép số 50 GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp Hoạt động với hai Chi nhánh tại TP. HCM là Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh và Chi nhánh Bình Dương
2010	Thành lập chi nhánh Hà Nội
2010-2015	Trở thành đối tác chiến lược của các Ngân hàng : HDBank, VPBank, OCB, VietABank
01/2016	Ký hợp đồng bảo hiểm chấn thương cho các cầu thủ trong hai mùa giải 2015-2016 với Công ty Cổ phần Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam (VPF)
2016	Thành lập chi nhánh tại Hải Phòng, Nghệ An- Hà Tĩnh, Khánh Hòa, Bà Rịa Vũng Tàu

2.2. Quá trình tăng vốn

- Công ty chưa tăng vốn

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Tính đến thời điểm hiện tại, Bảo hiểm Hùng Vương có 07 chi nhánh, trải dài từ Bắc đến Nam.

❖ **Trụ Sở chính**

- Địa chỉ : 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM
- Điện thoại : 028.3915 1832 Fax: 028.3915 1831

❖ **07 Chi nhánh trực thuộc**

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 11A Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình

Điện thoại: 024.3915 1832 Fax: 028.3915 1831

Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: 230 Đại lộ Bình Dương, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.222 0835 Fax: 0274.222 0836

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội

Điện thoại: 024.3941 3195 Fax: 024.3941 3197

Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô quyền, TP.Hải Phòng

Điện thoại: 0225. 397 6688 Fax: 0225. 355 0958

Chi nhánh Bà Rịa- Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 102A Lê Hồng Phong, Phường 4, TP.Vũng Tàu

Điện thoại: 0254.381 6068 Fax: 0254.381 6069

Chi nhánh Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 99 Yersin, Phường Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258.382 1333 Fax: 0258.382 1555

Chi nhánh Nghệ An- Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 16 Lê Hồng Phong, TP.Vinh, Tỉnh Nghệ An

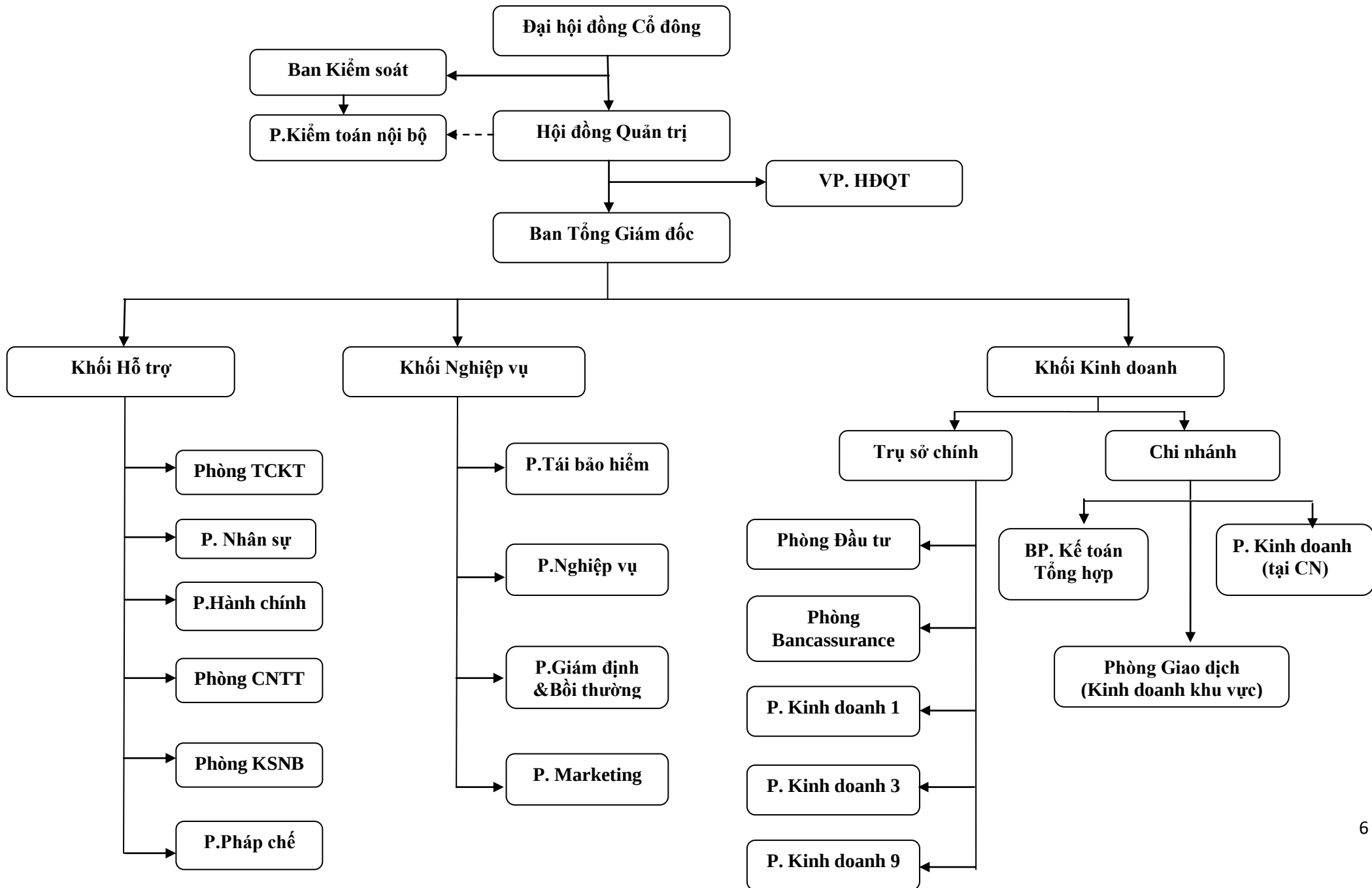
Điện thoại: 0238.384 2789 Fax: 0238.384 2789

4. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Bảo Hiểm Hùng Vương được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 và Luật kinh doanh Bảo hiểm.
- Điều lệ Công ty được Đại hội đồng Cổ đông ngày 24/04/2017 nhất trí thông qua.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Bảo hiểm Hùng Vương, hoạt động thông qua cuộc họp đại hội cổ đông (gọi tắt là “ĐHĐCĐ”) thường niên, ĐHĐCĐ bất thường và thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị là (gọi tắt là “HDQT”) cơ quan quản lý của Bảo hiểm Hùng Vương do ĐHĐCĐ bầu ra, có quyền nhân danh Bảo hiểm Hùng Vương để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm Hùng Vương không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Cơ cấu Hội đồng Quản trị hiện tại như sau:

Bà Phương Thanh Nhung	: Chủ tịch HDQT
Ông Mai Thế Khôi	: Thành viên HDQT
Ông Trần Thiện Thế	: Thành viên HDQT
Ông Nguyễn Văn Hào	: Thành viên HDQT
Bà Đặng Giáng Hương	: Thành viên HDQT

Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Bảo hiểm Hùng Vương. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

Bà Thái Thị Hải Yến	: Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Nam Cường	: Thành viên Ban kiểm soát
Ông Đỗ Anh Đức	: Thành viên Ban kiểm soát

Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc, các phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Bảo hiểm Hùng Vương. Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại như sau:

Ông Phạm Xuân Thông	: Tổng Giám đốc
Ông Mai Thế Khôi	: Phó Tổng Giám đốc
Bà Cao Thanh Vân	: Phó Tổng Giám đốc
Ông Thành Quang Trung	: Phó Tổng Giám đốc
Bà Đoàn Thị Nguyệt	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Khối Nghiệp vụ

Khối nghiệp vụ bao gồm các Đơn vị được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là quản lý nghiệp vụ, giám định bồi thường, nghiên cứu thị trường, thiết kế sản phẩm và dịch vụ Công ty theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm Hùng Vương. Khối

Nghiệp vụ gồm các Phòng: Phòng Nghiệp vụ, Phòng Giám định & Bồi thường, Phòng Tài bảo hiểm, Phòng Marketing.

Khối Hỗ trợ

Khối hỗ trợ bao gồm các Đơn vị được thành lập với chức năng nhiệm vụ chính là thực hiện các công tác tài chính kế toán, nhân sự, hành chính, công nghệ thông tin, pháp chế, kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm Hùng Vương. Khối Hỗ trợ gồm các Phòng: Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Nhân sự, Phòng hành chính, Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Kiểm soát nội bộ, Phòng Pháp chế.

Khối Kinh doanh

Khối kinh doanh gồm các Đơn vị được thành lập với chức năng, nhiệm vụ chính là cung cấp các sản phẩm bảo hiểm cho khách hàng theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm Hùng Vương. Khối Kinh doanh bao gồm các Chi nhánh và Phòng kinh doanh trực thuộc trụ sở chính

Chi nhánh

Chi nhánh là đơn vị kinh doanh phụ thuộc của Bảo hiểm Hùng Vương, hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng và thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và của Bảo hiểm Hùng Vương.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông

Bảng 1: *Danh sách Cổ đông nắm trên 5% vốn Cổ phần (thời điểm 31/12/2017)*

Đơn vị: Đồng

STT	Cổ đông nắm trên 5% vốn	Số cổ phần	Địa chỉ	Số Giấy chứng nhận ĐKKD	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng trong tổng vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp- TNHH MTV	6.000.000	230 Đại lộ Bình Dương, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	3700145020 cấp ngày 06/08/2013	60.000.000.000	20
2	Ngân hàng TMCP Việt Á	3.300.000	119-121 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM	12/NH-GP cấp ngày 09/05/2003	33.000.000.000	11
3	Ngân hàng TM TNHH- MTV Xây Dựng Việt Nam	3.300.000	145-147-149 Hùng Vương, P.2, Tân An, Long An	1100176136 Cấp ngày 05/05/2015	33.000.000.000	11

4	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam	3.000.000	141 Lê Duẩn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	28/GPKDB cấp ngày 15/11/2004	30.000.000.000	10
5	Nguyễn Hương Liên	2.950.000	74 Cầu Gỗ, Hàng Bạc, Hà Nội	012845776 cấp ngày 25/04/2006	29.500.000.000	9,8
6	Hứa Xường	2.700.000	06 Công Lý, KP04, P.Bình Thợ, Q.Thủ Đức, TPHCM	020317302 cấp ngày 17/7/2002	27.000.000.000	9
7	Mai Thế Khôi	1.530.000	Phú Lợi, Thủ Dầu Một, Bình Dương	280952452 cấp ngày 23/3/2015	15.300.000.000	5,1
8	Trần Thị Kiều Trang	1.500.000	39/18C, KP.Tân Phú 1, Tân Bình, Dĩ An, Bình Dương	280950895 cấp ngày 22/05/2007	15.000.000.000	5
	Tổng cộng	24.280.000			242.800.000.000	80,9

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

Bảng 2: Danh sách Cổ đông sáng lập (thời điểm 31/12/2017)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên cổ đông	Số vốn góp	Tỷ lệ trong vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp- TNHH MTV	60.000.000.000	20
2	Ngân hàng TMCP Việt Á	33.000.000.000	11
4	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam	30.000.000.000	10
	Tổng cộng	123.000.000.000	41

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hùng Vương)

Giấy phép thành lập của Bảo Hiểm Hùng Vương được cấp từ ngày 19/5/2008, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2017

Đơn vị: Đồng

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Tổ chức	17.300.000	173.000.000.000	57,7
1.1	<i>Trong nước</i>	17.300.000	173.000.000.000	57,7
1.2	<i>Nước ngoài</i>	0	0	0
2	Cá nhân	12.700.000	127.000.000.000	42,3
2.1	<i>Trong nước</i>	12.700.000	127.000.000.000	42,3
2.2	<i>Nước ngoài</i>	0	0	0
	Tổng số cổ phần	30.000.000	300.000.000.000	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Hùng Vương)

- 6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Ngành nghề kinh doanh chính

Hoạt động kinh doanh chính của Bảo hiểm Hùng Vương là kinh doanh bảo hiểm gốc, tái bảo hiểm và nhượng tái bảo hiểm.

a. Kinh doanh bảo hiểm gốc

Hoạt động kinh doanh chính của Bảo hiểm Hùng Vương là các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ. Đến hiện tại, ba nhóm sản phẩm có tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu của Công ty lần lượt là Bảo hiểm xe cơ giới, Bảo hiểm tai nạn con người và Bảo hiểm Chăm sóc sức khỏe.

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu qua các năm (2015 – 2016)

Đơn vị: Đồng

ST T	Nghệp vụ	2015		2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Thu phí BH gốc	129.821.558.769	100	217.516.961.314	100
	<i>Trong đó</i>				
1	BH Xe cơ giới	26.027.627.717	20,1	73.461.968.540	33,8
2	BH Tai nạn con người	22.249.338.727	17,1	68.547.167.537	31,5
3	BH Chăm sóc sức khỏe	45.382.097.988	35,0	46.139.815.891	21,2
4	BH Hàng hóa	22.788.952.662	17,6	17.638.607.393	8,1
5	BH Cháy nổ	6.294.914.063	4,9	5.638.432.227	2,6
6	BH khác	7.078.627.612	5,5	6.090.969.726	2,8

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

Trong khi doanh thu phí bảo hiểm gốc duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình 53% trong giai đoạn từ 2014-2016, tỷ lệ bồi thường cũng được kiểm soát chặt.

b. Kinh doanh tái bảo hiểm

Theo Điều 42.2, mục 3, Thông tư của Bộ tài chính số 73/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% tổng số nguồn vốn chủ sở hữu. Phân trách nhiệm vượt quá tỷ lệ 10% nói trên phải nhượng tái bảo hiểm. Khi đó, Công ty phải trả phí cho các công ty tái bảo hiểm.

Bảng 5: Phí nhượng tái bảo hiểm theo từng nghiệp vụ từ 2015- 2016

Đơn vị: Đồng

	Năm 2015	Năm 2016
BH Chăm sóc sức khỏe	35.854.915.812	34.041.464.737
BH Hàng hóa	19.011.680.659	12.975.896.557
BH tai nạn con người		4.298.339.552
BH cháy nổ	7.037.012.699	4.992.027.421
BH khác	3.818.665.555	3.859.503.273
Tổng	65.722.274.725	60.167.231.540

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

Cùng với việc phải trả phí nhượng tái bảo hiểm cho đơn vị tái thì Công ty được nhận về hoa hồng nhượng tái bảo hiểm.

Bảng 6: *Tình hình hoạt động nhượng tái bảo hiểm từ 2015-2016*

Đơn vị: Đồng

	Năm 2015	Năm 2016
Phí nhượng tái bảo hiểm	65.722.274.725	60.167.231.540
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	19.447.933.652	20.485.052.386

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

c. Kinh doanh nhận tái bảo hiểm

Hoạt động nhận tái bảo hiểm là việc Bảo hiểm Hùng Vương nhận một phần rủi ro đã được bảo hiểm từ một công ty bảo hiểm gốc khác. Trong trường hợp này, Công ty được hưởng số phí từ công ty bảo hiểm gốc nhằm mục đích kinh doanh nghiệp vụ bảo hiểm

Bảng 7: *Phí nhận tái bảo hiểm từ 2015-2016*

Đơn vị: Đồng

Phí nhận tái bảo hiểm	Năm 2015	Năm 2016
BH Chăm sóc sức khỏe	4.379.355.254	8.645.979.386
BH Hàng hóa	2.735.061.777	1.286.163.129
BH tai nạn con người		8.852.191.058
BH cháy nổ	7.827.452.522	3.680.677.618
BH khác	4.277.768.575	2.502.118.156
Tổng	19.219.638.128	24.967.129.347

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

7.2. Hoạt động đầu tư

Hoạt động đầu tư tại Bảo hiểm Hùng Vương được thực hiện dựa trên ba tiêu chí chủ đạo là (1) phải có tỷ suất sinh lời từ vốn cao (2) phải đảm bảo an toàn vốn (3) phải độc lập so với kết quả của thị trường.

Tính đến 31/12/2016, Bảo hiểm Hùng Vương đầu tư thông qua ba phương thức, tiền gửi ngân hàng (tỷ trọng 88% tổng vốn đầu tư), trái phiếu (tỷ trọng 0,5% tổng nguồn vốn đầu tư) và cổ phiếu (tỷ trọng 11% tổng vốn đầu tư). Cơ cấu giữa các loại hình đầu tư được tuân thủ nghiêm ngặt theo nghị định 73/2016/NĐ-CP và thông tư hướng dẫn số 50/2017/TT-BTC của Bộ Tài Chính.

Trước tình hình lãi suất tiền gửi có xu hướng giảm trong giai đoạn 2015-2016, Bảo hiểm Hùng Vương đang tăng dần tỷ trọng đầu tư cổ phiếu.

Bảng 8: *Tình hình hoạt động tài chính từ 2015-2016*

Đơn vị: Đồng

	Năm 2015	Năm 2016
Doanh thu hoạt động tài chính	28.790.588.385	29.216.336.647
Chi phí hoạt động tài chính	1.131.677.311	1.171.820.358
Lợi nhuận hoạt động tài chính	27.658.911.074	28.044.516.289

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

7.3. Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 9: *Cơ cấu doanh thu qua các năm từ 2015 – 2016*

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2015		2016	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu HĐKD BH (1)=(2)+(3)+(4)+(5)-(6)-(7)-(8)	90.882.786.416	76	170.357.146.416	85
Phí bảo hiểm gốc (2)	129.581.432.772	108	213.252.926.535	107
Phí nhận tái bảo hiểm (3)	19.219.638.128	16	24.967.129.347	13
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm (4)	19.407.605.200	16	20.485.052.386	10
Thu khác từ HĐKD BH (5)	212.727.664	0	57.538.701	0
Tăng dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH (6)	9.109.449.208	-8	23.372.423.501	-12
Phí nhượng tái bảo hiểm (7)	65.722.274.725	-55	60.167.231.540	-30
Giảm dự phòng phí nhượng tái BH (8)	(2.706.893.415)	-2	(4.865.845.512)	-2
Doanh thu HĐ tài chính (9)	28.790.588.385	24	29.216.336.647	15
Doanh thu khác (10)	3.181.818	0	700.454.545	0
Tổng cộng (11)=(1)+(9)+(10)	119.676.556.619	100	200.273.937.608	100

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

Phí bảo hiểm gốc luôn giữ tỷ trọng lớn nhất và đây cũng là nghiệp vụ truyền thống của Bảo hiểm Hùng Vương. Tốc độ tăng trưởng phí bảo hiểm gốc vào khoảng 51% trong giai đoạn từ 2014-2016 và là mảng có mức tăng nhanh nhất.

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Bảng 10: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh 2 năm 2015 – 9T2017 của Công ty

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	9T2017
1	Tổng giá trị tài sản	558.064.450.746	596.184.376.301	589.346.701.175
2	Doanh thu thuần	90.882.786.416	170.357.146.416	161.813.995.955
3	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	26.154.153.267	55.470.380.467	33.160.940.264
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	19.063.549.252	17.285.337.797	5.809.144.640
5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	27.658.911.074	28.044.516.289	22.350.065.517
6	Lợi nhuận hoạt động khác	3.181.818	700.454.545	51.139.727
7	Lợi nhuận trước thuế	19.066.731.070	17.985.792.342	5.860.284.367
8	Lợi nhuận sau thuế	14.635.868.945	14.385.374.120	5.035.527.393
9	Tỷ lệ trả cổ tức	4,6%	4,6%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng đến 87% trong khi lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ ~6% trong năm 2016. Nguyên nhân là do tỷ lệ bồi thường tăng từ 27% (2015) lên 36% (2016). Tuy nhiên, nhờ quy mô doanh thu tăng nhanh trong 2 năm gần đây nên chỉ số hợp nhất (combined ratio) đang tiến dần về ngưỡng 100%, tương đương với mức hòa vốn nghiệp vụ.

Bảng 11: Một số khoản chi phí năm 2015 và 2016

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng trưởng
1	Chi bồi thường	44.746.932.318	66.072.478.949	48
2	Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	52.664.737	17.304.036.872	32757
3	Tăng dự phòng dao động lớn	830.780.000	1.780.520.000	114
4	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	39.036.247.736	52.009.128.134	33
5	Chi phí quản lý	34.749.515.089	66.229.558.959	91
6	Chi phí hoạt động tài chính	1.131.677.311	1.171.820.358	4

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Nhân tố thuận lợi

-Theo báo cáo của Cục Giám sát bảo hiểm, tổng doanh thu phí bảo hiểm năm 2016 đạt 36.372 tỷ đồng (+14% so với cùng kỳ). Triển vọng cho tăng trưởng ngành bảo hiểm vẫn tích cực khi nền kinh tế nội địa phát triển khả quan, tăng đầu tư vào cơ sở hạ tầng và mở rộng tầng lớp trung và thượng lưu.

- Các nghị định mới về luật giúp đưa hoạt động kinh doanh bảo hiểm vào khuôn khổ và phát triển ổn định.

8.2.2. Nhân tố khó khăn

- Cạnh tranh ngày càng lớn giữa các công ty bảo hiểm trong ngành làm ảnh hưởng đến doanh thu phí và hiệu quả kinh doanh các sản phẩm phổ biến.

- Các đối tác truyền thống là ngân hàng đã bắt đầu chuyển hướng sang hoạt động khai thác và hợp tác khai thác Bancassurance. Vì vậy, chi phí khai thác tại kênh truyền thống tăng cao.

- Tình hình tổn thất trong hoạt động bảo hiểm có xu hướng tăng cao do những ảnh hưởng bởi sự biến động khó lường của thời tiết/thiên tai.

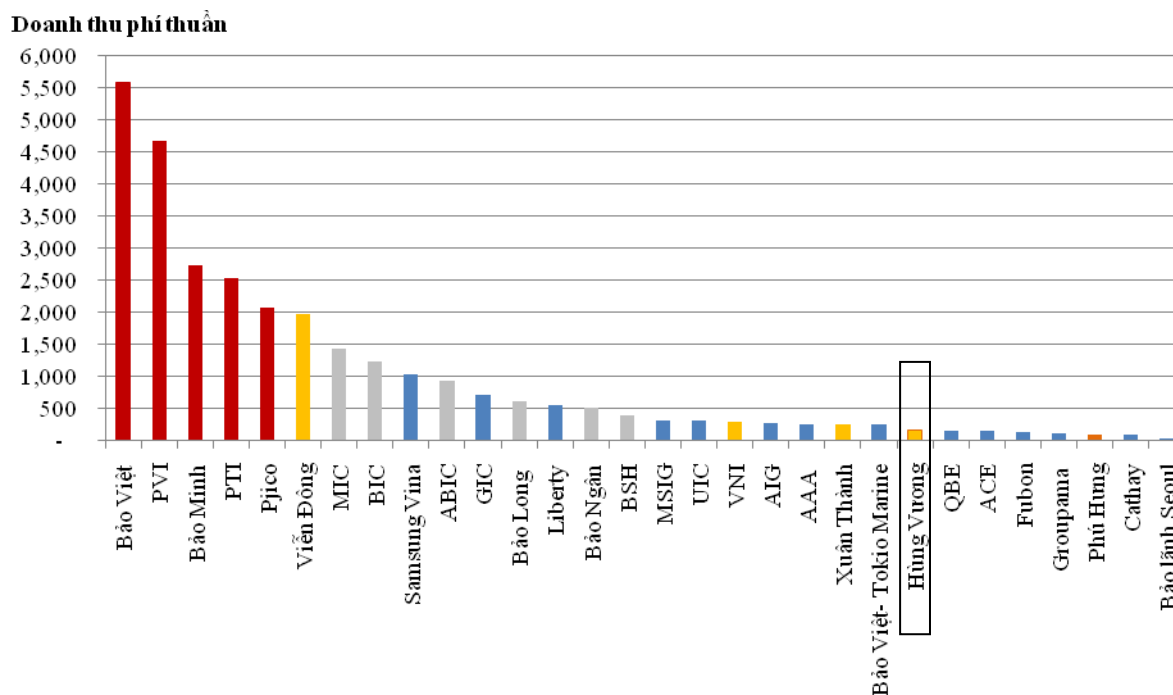
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay, có 30 công ty đang hoạt động trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. Nếu xét về doanh thu phí trong giai đoạn từ 2014-2016 thì Bảo hiểm Hùng Vương xếp thứ 23/30. Thị phần của Bảo hiểm Hùng Vương đạt sự tăng trưởng tích cực, từ 0,35% lên 0,59% sau 5

năm. Trong khi đó, Top 5 của ngành chứng kiến sự sụt giảm thị phần ở hầu hết các Công ty.

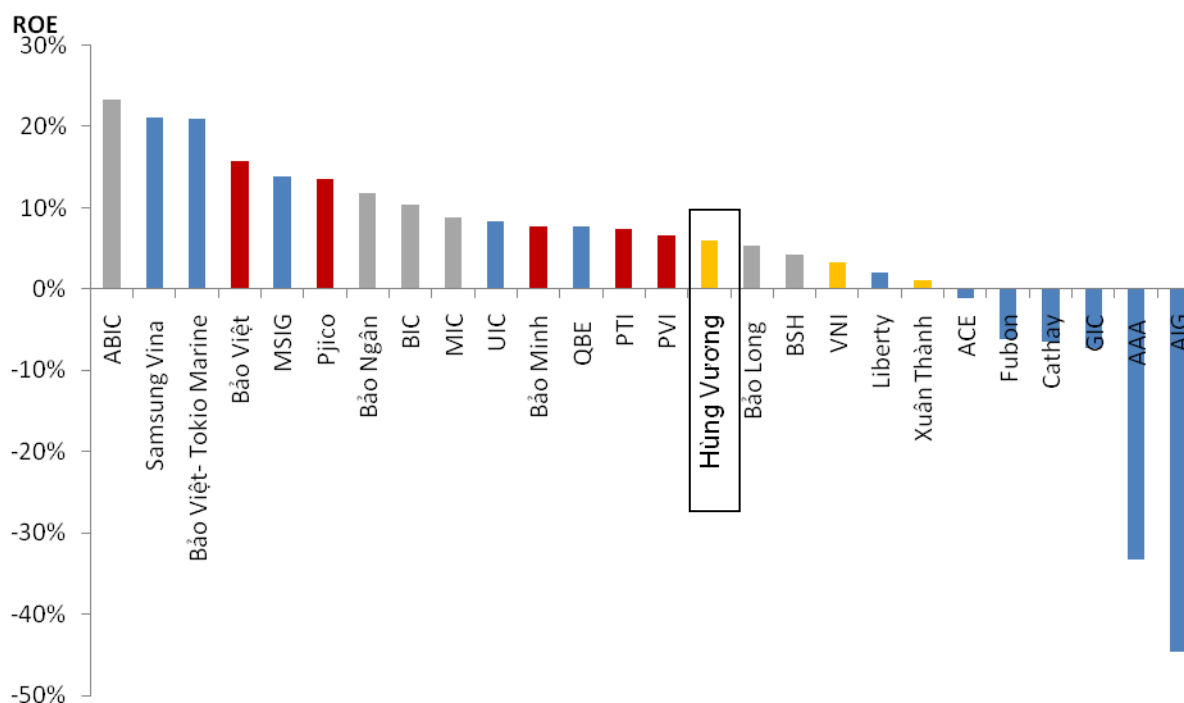
Hình 1: Thứ tự 30 Công ty theo doanh thu phí bảo hiểm thuần



Nguồn: Bảo Hiểm Hùng Vương thu thập BCTC của 30 Công ty trong ngành

Xét về chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn (ROE) trung bình 3 năm gần nhất thì Bảo hiểm Hùng Vương xếp thứ 15 trên tổng số 30 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ (trong đó 5 doanh nghiệp bảo lữ và 25 doanh nghiệp bảo lãnh trước thuế).

Hình 2: Thứ hạng các doanh nghiệp bảo hiểm theo ROE



Nguồn: Bảo Hiểm Hùng Vương thu thập BCTC của 30 Công ty trong ngành

Như vậy, sau gần 10 năm hoạt động, Bảo hiểm Hùng Vương đang cho thấy những nỗ lực không ngừng cả về tăng trưởng doanh thu phí và tăng hiệu quả vốn của cổ đông.

9.2 Triển vọng phát triển của ngành

- Theo số liệu năm 2016, phí bảo hiểm chiếm khoảng 1,5% GDP so với mức 3,8% ở Đông Nam Á. Trong khi đó, cơ cấu dân số vàng với hơn 60% dân số trẻ cho thấy tiềm năng tăng trưởng ngành còn rất lớn khi nhận thức và thu nhập bình quân đầu người ngày càng gia tăng.
- Tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm ấn tượng qua các năm và đều trên 2 con số trong các năm gần đây. Tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm năm 2016 đạt 14% và 2017 ước đạt hơn 10%.
- Sự cải thiện của môi trường pháp lý đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Nghị định 73/2016/NĐ-CP ban hành năm 2016 chỉnh sửa các quy định tạo tính đồng bộ giữa hệ thống pháp luật kinh doanh bảo hiểm với các văn bản pháp quy ở các lĩnh vực khác, đảm bảo quản lý chặt chẽ của nhà nước vừa tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm phát triển ổn định.
- Theo số liệu từ Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), vốn đầu tư nước ngoài (FDI) trong năm 2017 đạt 35,88 tỷ USD, tăng 44% so với cùng kỳ và cao nhất trong 10 năm gần đây. Việc gia tăng nguồn vốn FDI và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam tạo cơ hội cho các công ty bảo hiểm khai thác nguồn khách hàng tiềm năng.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Tốc độ tăng trưởng ngành bảo hiểm phi nhân thọ dự báo sẽ còn trên 2 con số trong các năm tới khi mà tiềm năng thị trường vẫn còn rất lớn. Tuy nhiên, việc cạnh tranh gay gắt về phí bảo hiểm gốc khiến nhiều doanh nghiệp đánh đổi hiệu quả lợi nhuận để tăng trưởng doanh thu phí.

Định hướng của Bảo hiểm Hùng Vương trong các năm tới sẽ chú trọng vào hiệu quả vốn thông qua khai thác các nhóm sản phẩm hiệu quả. Bảo hiểm Hùng Vương cho rằng định hướng này phù hợp với xu hướng tăng trưởng bền vững của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ không chỉ tại Việt Nam mà cả trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1 Số lượng lao động và cơ cấu lao động

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Số lượng CB-CNV (người)	137	
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	15.503.394	
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Thạc sỹ	4	3
+ Cử nhân	86	63
+ Cao đẳng, trung cấp	33	24
+ Khác	14	10

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

(*) Thời điểm chốt danh sách là tháng 2/2018

10.2 Các chính sách với người lao động

a. Chế độ làm việc

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động ký kết với Người lao động dựa trên sự thỏa thuận thống nhất giữa hai bên. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện chế độ làm việc 5 ngày /tuần và 8 giờ/ngày.

Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Công ty, Bảo hiểm Hùng Vương đặc biệt chú trọng tới việc tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, luôn tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển và thực hiện các khóa đào tạo thường xuyên như: đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khóa học bên ngoài. Bên cạnh đó, Bảo hiểm Hùng Vương còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

c. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Bảo hiểm Hùng Vương cam kết trả lương như sau:

- Đảm bảo trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Bảo hiểm Hùng Vương căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, Bảo hiểm Hùng Vương qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Bảo hiểm Hùng Vương đảm bảo mức thu nhập bình quân tối thiểu với người lao động có hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên là 15.503.394/người/tháng (trừ trường hợp có thỏa thuận riêng trong Hợp đồng lao động) và những quyền lợi được cam kết trong thỏa ước lao động tập thể của Bảo hiểm Hùng Vương đối với người lao động.

Ngoài ra, tiền thưởng được trả theo hiệu quả công việc của từng Đơn vị. Hàng quý và năm căn cứ vào mức độ hoàn thành và hiệu quả công việc của từng Đơn vị, Phòng Nhân sự tính toán mức thưởng cụ thể cho từng Đơn vị.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng Quản trị đề xuất và do Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Cổ tức được chia theo mức ĐHCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, HĐQT có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Trừ trường hợp có các quyền đi kèm theo bất kỳ cổ phần nào hoặc các điều khoản phát hành cổ phiếu đó có quy định khác, mức cổ tức (có tính đến cổ phiếu chưa được thanh toán hết trong thời gian cổ tức được chi trả) được chi trả theo tỷ lệ tương ứng với các khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó trong giai đoạn chi trả cổ tức.
- Công ty sẽ không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn.

Chính sách cổ tức của Bảo hiểm Hùng Vương đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và tăng trưởng hoạt động trong tương lai. Tỷ lệ chi trả cổ tức trong 2 năm gần nhất là 4,6%/năm.

12. Tình hình hoạt động tài chính

12.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 12: Chỉ tiêu vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn từ 2015-9T2017

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T2017
1	Vốn điều lệ	300.000.000.000	300.000.000.000	300.000.000.000
2	Vốn kinh doanh	258.064.450.746	296.184.376.301	289.346.701.175
	Nợ phải trả	238.115.548.632	275.778.958.235	277.848.193.043
	Thặng dư vốn cổ phần	7.061.113.274	7.061.113.274	7.061.113.274
	Lợi nhuận chưa phân phối	14.482.718.151	14.068.912.674	5.183.830.559
	Cổ phiếu quỹ	(7.050.000.000)	(7.050.000.000)	(7.050.000.000)
	Các quỹ khác	5.455.070.689	6.325.392.118	6.303.564.299
3	Tổng nguồn vốn được sử dụng	558.064.450.746	596.184.376.301	589.346.701.175
3.1	Tài sản ngắn hạn	181.247.443.831	462.497.864.718	487.647.625.677
	-Tiền và các khoản tương đương tiền	30.478.264.695	24.557.887.145	102.674.034.011
	-Đầu tư tài chính ngắn hạn	46.473.203.999	293.197.726.446	223.379.456.562
	-Khoản phải thu ngắn hạn	31.479.783.583	52.784.692.895	82.168.592.803
	-Hàng tồn kho	23.839.500	81.539.500	42.625.000
	-Tài sản ngắn hạn khác	21.168.694.556	44.157.053.914	51.941.142.009
	-Tài sản tái bảo hiểm	51.623.657.498	47.718.964.818	27.441.775.292
3.2	Tài sản dài hạn	376.817.006.915	133.686.511.583	101.699.075.498
	-Các khoản phải thu dài hạn	25.563.637.124	7.838.171.373	6.000.000.000
	-Tài sản cố định	3.423.477.045	4.981.330.117	5.784.493.437
	-Đầu tư tài chính dài hạn	309.152.397.917	74.940.000.000	32.970.000.000
	-Tài sản dài hạn khác	38.677.494.829	45.927.010.093	56.944.582.061

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

b. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng và phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC của Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Phương tiện vận tải	07-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 năm

c. Mức thu nhập bình quân

Mức thu nhập bình quân của Bảo hiểm Hùng Vương năm 2016 là 15,5 triệu đồng/người/tháng.

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Bảo hiểm Hùng Vương luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện nay, Công ty không có bất kỳ một khoản nợ quá hạn nào.

e. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảo hiểm Hùng Vương luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo các quy định của Nhà nước.

f. Trích lập các Quỹ và dự phòng nghiệp vụ

Bảo hiểm Hùng Vương thực hiện trích lập các quỹ và dự phòng nghiệp vụ tại doanh nghiệp như sau:

Bảng 13: Các quỹ và dự phòng nghiệp vụ từ 2015-9T2017

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T2017
1	Trích lập các quỹ	5.455.070.689	6.325.392.118	6.303.564.299
	Quỹ đầu tư phát triển	1.290.475.957	1.441.528.680	1.166.151.699
	Quỹ dự trữ bắt buộc	4.164.594.732	4.883.863.438	4.883.863.438
	Quỹ dự phòng tài chính			253.549.162
2	Dự phòng nghiệp vụ	106.351.738.822	148.808.719.195	142.617.172.557
	Dự phòng phí BH gốc và nhận tái BH	57.840.379.208	81.212.802.709	81.389.014.994
	Dự phòng bồi thường BH gốc và nhận tái BH	42.922.399.614	60.226.436.486	52.336.517.563
	Dự phòng dao động lớn	5.588.960.000	7.369.480.000	8.891.640.000
	Tổng cộng	111.806.809.511	155.134.111.313	148.920.736.856

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

g. *Dư nợ vay ngân hàng.*

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Công ty không có nợ vay ngân hàng

h. *Tình hình công nợ*

Các khoản phải thu:

Bảng 14: *Các khoản phải thu của Bảo hiểm Hùng Vương năm 2015-9T2017*

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T2017
Phải thu từ khách hàng	11.399.174.183	13.126.498.360	71.645.308.321
Trả trước cho người bán	8.290.460.611	16.510.253.662	7.444.105.920
Phải thu ngắn hạn khác	11.989.970.591	23.578.000.874	3.509.238.563
Phải thu dài hạn khác	25.563.637.124	7.838.171.373	6.000.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	(199.821.802)	(430.060.001)	(430.060.001)
Tổng cộng	57.043.420.707	60.622.864.268	88.168.592.803

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

Các khoản phải trả:

Bảng 15: *Các khoản phải trả của Bảo hiểm Hùng Vương năm 2015-9T2017*

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T2017
Phải trả người bán	33.190.788.936	13.233.905.127	43.392.229.459
Người mua trả tiền trước	6.446.782.256	20.382.368.009	5.103.217.033
Thuế và các khoản nộp NN	964.028.112	1.295.678.906	1.179.751.324
Phải trả công nhân viên	1.413.253.791	1.897.912.205	1.356.495.372
Các khoản phải trả khác	1.421.544.572	4.513.455.922	1.963.760.489
Tổng cộng	43.436.397.667	41.323.320.169	52.995.453.677

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Các chỉ tiêu tài chính của Bảo hiểm Hùng Vương năm 2015 – 2016

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,2	2,4
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,2	2,4
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	42,7%	46,3%
	Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	74,4%	86,1%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay Tổng tài sản		16,3%	28,6%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi	%		
	Hệ số LNST/DT thuần	%	16,1%	8,4%
	Hệ số LNST/ Vốn CSH (ROE)	%	4,6%	4,5%
	Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	2,6%	2,4%
	Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	%	21,0%	10,6%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	đồng/cp	484	476

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

13. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Hội đồng quản trị

1. Bà **Phương Thanh Nhung** : Chủ tịch HĐQT
2. Bà **Đặng Giáng Hương** : Thành viên HĐQT
3. Ông **Mai Thế Khôi** : Thành viên HĐQT
4. Ông **Nguyễn Văn Hảo** : Thành viên HĐQT
5. Ông **Trần Thiện Thế** : Thành viên HĐQT

1. Họ và tên : PHƯƠNG THANH NHUNG

- Số CMND : 012149934
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1980
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 275- tổ 19, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế- Khoa Kinh tế, Thạc sỹ tài chính ngân hàng
- Quá trình công tác:
 - ✓ 06/2004 - 6/2012 : Cán bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
 - ✓ 06/2012 - 08/2012: Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội- Giám đốc Trung tâm kinh doanh phía Bắc- NH TMCP Việt Á kiêm Phó Giám đốc Khối Tài chính Kế toán phụ trách khu vực phía Bắc
 - ✓ 08/2012 - 01/2013: Kế toán trưởng NH TMCP Việt Á
 - ✓ 01/2013 – 09/2013: Phó Tổng Giám đốc NH TMCP Việt Á
 - ✓ Từ tháng 09/2013 : Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc NH TMCP Việt Á
 - ✓ Từ tháng 10/2014 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NH TMCP Việt Á
 - ✓ Tháng 10/2015: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NH TMCP Việt Á
 - ✓ 05/2016 - 4/2018: Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á.
 - ✓ Từ tháng 05/2018 đến nay: Cố vấn Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Việt Á.
 - ✓ 30/06/2016-27/02/2017: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

- ✓ 27/02/2017 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan:
 - ✓ Tổ chức sở hữu: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á, tỷ lệ sở hữu 11%.
 - ✓ Cá nhân sở hữu: Bà Hà Thị Liên, mối quan hệ: Mẹ ruột, tỷ lệ sở hữu: 1,5%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

2. Họ và tên : ĐẶNG GIÁNG HƯƠNG

- Số CMND : 011644626
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1974
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 7/92/35 Phố Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - ✓ 04/1996 - 06/2011: Cán bộ Phòng Hàng hải tại Tổng Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
 - ✓ 07/2011 - 07/2013: Phó Giám đốc Ban Hàng hải tại Tổng Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
 - ✓ 07/2013 - Nay : Phó Giám đốc Phụ trách Ban Hàng hải tại Tổng Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam, tỷ lệ sở hữu 10%.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

3. Họ và tên : MAI THẾ KHÔI

- Số CMND : 280952452
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1991
- Nơi sinh : Bình Dương
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 170 Lê Hồng Phong, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - ✓ Cử nhân Quản trị kinh doanh tại University of Bath, England
 - ✓ Thạc sĩ ngành Quản lý đầu tư tài chính - Đại học Cass Business School London, England.
- Quá trình công tác:
 - ✓ 08/2010 -02/2011: Chuyên viên phân tích tài chính tại Clifton Asset Management Ltd.
 - ✓ 04/2013 - 02/2015: Trưởng phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)
 - ✓ 02/2015 - 12/2015: Phó Tổng Giám đốc phụ trách hoạt động Tư vấn Đầu tư tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia (NSI)
 - ✓ 01/2016 - Nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Phòng Đầu tư tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 1.530.000 (tỷ lệ 5,1%)

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan:
 - ✓ Cá nhân sở hữu: Bà Nguyễn Hương Liên, mối quan hệ: Chị dâu, tỷ lệ sở hữu: 9,8%
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

4. Họ và tên : NGUYỄN VĂN HẢO

- Số CMND : 036072000134
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1972
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: P15 Nhà 6 Đại học kinh tế Quốc dân, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
- Quá trình công tác:
 - ✓ 06/1997 - 11/1997: Nhân viên tại Công ty kiểm toán và tư vấn tài chính kế toán Sài Gòn
 - ✓ 12/1997 - 11/2000: Trưởng phòng kế toán, Kế toán trưởng tại Trung tâm ứng dụng tin học, công nghệ cao và môi trường (Sau đổi tên thành Công ty phát triển tin học, công nghệ và môi trường) Là Công ty thành viên của Tổng Công ty Than Việt Nam.
 - ✓ 12/2000–07/2007 : Trưởng phòng kế toán và hệ thống tại Ngân hàng The bank of Tokyo Mitsubishi UFJ chi nhánh Hà Nội
 - ✓ 08/2007 – 11/2009: Giám đốc tài chính kế toán tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex PG Bank
 - ✓ 12/2009 – 04/2011: Giám đốc tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex PG Bank

- ✓ 05/2011 – 06/2015: Giám đốc tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng kiêm Thư ký HĐQT tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex PG Bank
- ✓ 07/2015 – 07/2015: Giám đốc Khối Tài chính kế toán kiêm Thư ký HĐQT tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 08/2015 – 08/2015 : Phó Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 09/2015 – 10/2015 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị Nguồn nhân lực tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 11/2015 – 04/2016: Phó Tổng Giám đốc thường trực tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 05/2016 – 08/2016 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 09/2016 – 02/2017: Phó Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 03/2017 – 03/2017: Phó Tổng Giám đốc thường trực tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 03/2017 – 7/2017: Quyền Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- ✓ 07/2017 – Nay: Tổng Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Việt Á
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á, tỷ lệ sở hữu 11%.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

5. Họ và tên : TRẦN THIÊN THỂ

- Số CMND : 280473222
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1963
- Nơi sinh : Bình Phước
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: A165 Bis, KP Bình Đức, Thị trấn Lái Thiêu, Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương

- Điện thoại liên lạc : 0274.375 6791
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - ✓ 10/1985 - 12/1988 : Kế toán tại Liên Hiệp các Xí nghiệp Sành Sứ Sông Bé
 - ✓ 1988 - 1995 : Kế toán tổng hợp, Kế toán trưởng tại Xí nghiệp Gốm sứ Xuất khẩu Sông Bé
 - ✓ 1996 - 1997 : Kế toán trưởng tại Xí nghiệp Xây dựng Becamex
 - ✓ 1998 - 1999 : Kế toán trưởng tại Công ty Becamex
 - ✓ 2000 - 2017 : Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

Ban Tổng Giám đốc

1. Ông **Phạm Xuân Thông** : Tổng Giám đốc
2. Ông **Mai Thế Khôi** : Phó Tổng Giám đốc (sơ yếu lý lịch xem trong phần HĐQT)
3. Bà **Cao Thị Thanh Vân** : Phó Tổng Giám đốc
4. Bà **Đoàn Thị Nguyệt** : Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
5. Ông **Thành Quang Trung** : Phó Tổng Giám đốc

1. **Họ và tên** : **PHẠM XUÂN THÔNG**

- Số CMND : 025 038 273
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1977
- Nơi sinh : Bình Định
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 8/12 Thống Nhất, P.15, Q. Gò Vấp, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành QTKD - Đại học Columbia Southern
- Quá trình công tác:
 - ✓ 2000 -2004: Phó Phòng Nghiệp vụ tại Công ty Giám định Asia Control.
 - ✓ 2005 - 2008: Phó Phòng PT Phòng Hàng Hải Cty CP Bảo hiểm Viễn Đông
 - ✓ 15/09/2008 - 05/02/2009: Phó Giám đốc Phòng Phi Hàng Hải tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 06/02/2009 - 02/04/2009: Quyền Giám đốc Phòng Khai thác bảo hiểm tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 03/04/2009 - 27/04/2009: Quyền Giám đốc Phòng Nghiệp vụ tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 28/04/2009 - 03/01/2010: Giám đốc Phòng Nghiệp vụ tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 04/01/2010 - 05/11/2010: Giám đốc Phòng Phi hàng hải tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 05/11/2010 - 31/12/2010: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 01/01/2011 - 31/07/2012: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Bình Dương tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 01/08/2012 - 30/09/2012: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

- ✓ 01/10/2012 - 31/12/2014: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Phát triển Kinh doanh 3 tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- ✓ 01/01/2015 - 08/06/2017: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Hàng hải tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- ✓ 09/06/2017 - Nay: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: 10.000 (tỷ lệ 0,03%)
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

2. Họ và tên : CAO THANH VÂN

- Số CMND : 024 889 605
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1978
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Riverside, Phường Tân Phú, Quận 7, TPHCM
- Điện thoại liên lạc: 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán- Đại học Quản trị kinh doanh tại Tarnow - Ba Lan
- Quá trình công tác:
 - ✓ 2003 - 2004: Kế toán tại Công ty Liên doanh Ocat - Aea Việt Nam.
 - ✓ 2004 - 2005: Cán bộ Phòng Quan hệ khách hàng tại NH TMCP Ngoại Thương, TP.HCM
 - ✓ 2005 - 2008: Cán bộ Phòng Kinh doanh dịch vụ tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Bến Thành
 - ✓ 10/2008-12/2010: Phó Giám đốc Phòng Tái Bảo hiểm tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

- ✓ 01/2011-07/2011: Phó Giám đốc Phòng Tái Bảo hiểm kiêm Phó Giám đốc khối nghiệp vụ tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 07/2011-10/2011: Phó Giám đốc Phòng Tái bảo hiểm kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 10/2011-05/2013: Giám đốc Phòng Tái Bảo hiểm kiêm Trợ lý Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 06/2013- 12/2013: Giám đốc Phòng Tái Tài sản kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 01/2014- Nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Tái Tài sản kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: 0 CP
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

3. Họ và tên : ĐOÀN THỊ NGUYỆT

- Số CMND : 079188000900
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1988
- Nơi sinh : Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 28 Lô D Lê Văn Việt, Đường 447B, P. Tăng Nhơn Phú A, Quận 9
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh- Open University Malaysia
- Quá trình công tác:
 - ✓ 08/2010 – 08/2011: Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

- ✓ 09/2011 – 08/2012: Phó Bộ phận Phòng Tài chính kế toán kiêm Thư ký HĐQT tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- ✓ 09/2012 – 05/2013: Trưởng Bộ phận Phòng Tài chính kế toán tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- ✓ 06/2013 – 12/2013: Phó Giám đốc Phòng Tài chính kế toán kiêm Thư ký HĐQT tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- ✓ 01/2014 – Nay: Kế toán trưởng, Giám đốc Phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- ✓ 02/2017: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: 0 CP
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

4. Họ và tên : THÀNH QUANG TRUNG

- Số CMND : 024 251 046
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1988
- Nơi sinh : Hải Phòng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 66/42 Phố Quang, P.2, Q.Tân Bình, TPHCM
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh- Open University Malaysia
- Quá trình công tác:
 - ✓ 08/2010 – 03/2011: Chuyên viên Phòng Môi giới tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 12/2011 – 08/2012: Chuyên viên Phòng Đầu tư tiếp thị tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương

- ✓ 08/2012 – 03/2013: Chuyên viên Phòng Đầu tư tiếp thị kiêm nhiệm Chuyên viên Phòng Tái tài sản kỹ thuật tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 04/2013 – 09/2013: Trưởng Bộ phận Phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 10/2013 – 06/2014: Phó Giám đốc Phòng Kế hoạch - Đầu tư tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 06/2014 – 11/2015: Giám đốc Phòng Kế hoạch Đầu tư kiêm Giám đốc Phòng Phát triển Kinh doanh 1 tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 11/2015- 12/2015: Phó Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 01/2016- 10/2016: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Kinh doanh đặc thù tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
 - ✓ 10/2016- Nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Phòng Bancassurance tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: 8.000 CP (tỷ lệ 0,03%)
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

Ban kiểm soát

1. Bà **Thái Thị Hải Yến** : Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông **Nguyễn Nam Cường** : Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông **Đỗ Anh Đức** : Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên : THÁI THỊ HẢI YẾN

- Số CMND : 050594288
- Giới tính : Nữ
- Năm sinh : 1988
- Nơi sinh : Sơn La
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - ✓ 05/2012–01/2013: Kế toán viên tại Công ty Cổ phần kiến trúc và xây dựng Arial
 - ✓ 01/2013–10/2015: Chuyên viên kế toán tại Ngân hàng TMCP Việt Á
 - ✓ 10/2015–10/2016: Chuyên viên kinh doanh ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Việt Á
 - ✓ 10/2016 – 04/2017: Kiểm soát viên ngoại tệ tại Ngân hàng TMCP Việt Á
 - ✓ 04/2017 - Nay : Trưởng Ban Kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

2. Họ và tên : NGUYỄN NAM CƯỜNG

- Số CMND : 020 053 003
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1943

- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 2D Hồ Xuân Hương, Phường 6, Quận 3, TP. HCM
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1975-12/1976	Tổng Nha tài chính (VP Bộ Tài chính)	Phó Phòng tài cụ công nghiệp
1977-1978	Chi nhánh Bảo hiểm TP. HCM	Trưởng phòng bảo hiểm xe cơ giới
1978-1983	Chi nhánh Bảo hiểm Đặc khu Vũng tàu –Côn đảo	Phó Giám đốc Phụ trách Chi nhánh
1983-1994	Công ty Bảo hiểm TP. HCM	Phó Giám đốc
1994-2004	Công ty Bảo hiểm TP. HCM	Giám đốc
2004-2005	Công ty CP Môi giới Bảo hiểm Á Đông	Phó Tổng Giám đốc
2005-2007	Công ty CP Bảo hiểm AAA	Trưởng Ban cố vấn
2008-03/2009	Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương	Tổng Giám đốc
03/2009-02/2010	Công ty CP Bảo hiểm Hùng Vương	Cố vấn HĐQT
2011-06/2016	Công ty CP Bảo hiểm Phú Hưng	Cố vấn

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

3. Họ và tên : ĐỖ ANH ĐỨC

- Số CMND : 011553105
- Giới tính : Nam
- Năm sinh : 1971
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú: 16 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại liên lạc : 028 3915 1832
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn:
 - ✓ Cử nhân luật tại Đại học Luật Hà Nội
 - ✓ Thạc sỹ kinh tế tại Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - ✓ 1992 – 1996: Chuyên viên Kho bạc Nhà nước Trung ương
 - ✓ 1996 - 2004: Cán bộ tại Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
 - ✓ 03/2000-03/2005: Trưởng phòng Tái bảo hiểm Nhân thọ- con người tại Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
 - ✓ 07/2009- 04/2017: Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty Bảo hiểm Hùng Vương nhiệm kỳ I&II
 - ✓ 02/2014: Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư BVFED (Bảo Việt)
 - ✓ 2016: Thành viên Ban đại diện Quỹ đầu tư BVFED (Bảo Việt)
 - ✓ 2005- Nay: Giám đốc Ban Đầu tư tại Công ty Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam
 - ✓ 10/2009- Nay: Thành viên HĐQT tại Công ty Đầu tư Vinare
 - ✓ 04/2017- Nay: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán cá nhân: 0 CP

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán những người liên quan: Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc Gia Việt Nam, tỷ lệ sở hữu 10%.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến tổ chức niêm yết: Không

Kế toán trưởng: Đoàn Thị Nguyệt (Sơ yếu lý lịch xem trong phần Ban Tổng Giám đốc)

14. Tài sản

Bảng 17: Một số tài sản chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: Đồng

STT		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ
I	TSCĐ hữu hình	5.351.132.147	2.477.785.814	46,3%
1	Phương tiện vận chuyển	4.931.672.916	2.477.785.814	50,2%
2	Thiết bị văn phòng	419.459.231	-	
II	TSCĐ vô hình	1.847.937.645	1.258.295.507	68,1%
	Tổng cộng	7.199.069.792	3.736.081.321	51,9%

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm có kiểm toán của Bảo hiểm Hùng Vương)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2017-2018

15.1 Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Nâng cao chất lượng dịch vụ : tư vấn bảo hiểm, công tác bồi thường;
- Chuyển đổi năng lực cạnh tranh từ phí bảo hiểm, hoa hồng bảo hiểm sang cạnh tranh về sản phẩm bảo hiểm, chất lượng dịch vụ;
- Cơ cấu doanh thu mạnh mẽ, chuyển từ doanh thu phí bảo hiểm xe sang các phân khúc mang lại hiệu quả tốt;
- Tập trung vấn đề nhân sự của Công ty, đào tạo đội ngũ nhân viên kinh doanh đáp ứng sự chuyển dịch cơ cấu doanh thu. Đồng thời, tập trung phát triển năng lực của các cán bộ công nhân viên thông qua việc đào tạo nghiệp vụ bảo hiểm thường xuyên;
- Mở rộng đơn vị kinh doanh bảo hiểm tại các khu vực trọng yếu;
- Tiến đến hòa vốn nghiệp vụ bảo hiểm và lời nghiệp vụ bảo hiểm.

15.2 Kế hoạch chi tiết từ 2017-2018

Bảng 18: Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức từ 2017-2018

Đơn vị: Tỷ Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2017
Doanh thu thuần	220	29,2%	250	14%
Lợi nhuận sau thuế	20	39%	40	100%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,1%		16%	
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,3%		12,5%	

(Nguồn: Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương)

15.3. Căn cứ đạt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

- Tăng nguồn doanh thu bảo hiểm trực tiếp, tập trung vào hiệu quả khai thác.
- Kiểm soát chặt tỷ lệ bồi thường nhờ chuyển đổi mạnh mẽ cơ cấu doanh thu
- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư và đảm bảo an toàn vốn.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

PHẠM XUÂN THÔNG